

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 236/2017/HSST

Ngày 15 tháng 8 năm 2017

*“Dương Văn V tàng trữ trái phép chất
ma túy”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Thế Bình.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Hồng, ông Nguyễn Đăng Thúy.
- + *Thư ký phiên tòa:* Bà Đàm Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:* Bà Thân Thanh Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 273/2017HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/QĐXX- ST ngày 03/8/2017 đối với bị cáo:

Dương Văn V - Sinh năm 1979.

- STQ: Xóm D, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
- Bố: Dương Văn N- Sinh năm 1939 (đã chết); Mẹ: Dương Thị T- Sinh năm 1943 (đã chết).
- Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 4.
- Vợ: Lã Thị L- Sinh năm 1979 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 1998.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/04/2017, tại cánh đồng thuộc thôn D, xã S, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Khi làm nhiệm vụ, tổ công tác thuộc Công an xã T và Công an xã S, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang Dương Văn V có lý lịch như đã nêu đang có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua kiểm tra, Dương Văn V tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy). Theo V khai đây là ma túy mà V và người bạn tên là H vừa mua được để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và gửi đi giám định. Ngoài ra khi bắt giữ, tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 98L6- 0390 (xe đã qua sử dụng).

Tại Kết luận giám định số: 580/KLGD- PC54 ngày 13/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng có trọng lượng là 0,2505 gam. Loại ma túy: Chất Heroine.*

Tại cơ quan điều tra Dương Văn V khai: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 13/4/2017, sau khi làm việc xong V và H (H quê Thái Nguyên là người cùng làm bốc vác với V tại xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh còn họ tên cụ thể của H thế nào, quê quán cụ thể ở đâu V không biết) có rủ nhau xuống thị xã T mua ma túy cùng sử dụng. Trước khi đi hai người thống nhất mỗi người góp 100.000đ và V có đưa cho H 100.000đ, sau khi đưa cho H tiền V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L6- 0390 chở H đi T, đến khu phố C, phường Đ, thị xã T thì V dừng xe trước 01 ngôi nhà có cửa xếp sắt màu xanh để H xuống xe đi bộ đến sát cửa xếp dứt tiền qua khe cửa vào bên trong, trong nhà có người cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy màu trắng, H cầm gói ma túy lên xe sau đó V điều khiển xe đèo H đến một quầy bán thuốc tây để H vào mua xi lanh và nước cất, trước khi vào mua H đưa lại cho V cầm gói ma túy vừa mua được. Sau khi H mua được xi lanh và nước cất V tiếp tục điều khiển xe chở H đến cánh đồng thuộc thôn D, xã S để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi vừa xuống xe thì bị lực lượng công an kiểm tra, H bỏ chạy thoát còn V bị lực lượng Công an bắt giữ thu giữ vật chứng là gói ma túy như đã nêu.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L6- 0390 V sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định, xe đăng ký lần đầu vào năm 2005 đứng tên chủ phương tiện là anh Tạ Quang Đ- Sinh năm 1971, trú tại Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, năm 2007 do không có nhu cầu sử dụng anh Đ đã chuyển nhượng chiếc xe cho anh Đàm Trọng Đ1, sinh năm 1978, trú tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (anh Đ1 là bạn bè quen biết xã hội cùng với V) Sáng 13/4/2017 V có mượn chiếc xe mô tô của anh Đ1 nói là đi có việc, bản thân anh Đ1 không biết V mượn xe sử dụng đi mua ma túy nên ngày 26/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Đ1.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 184/Ctr- VKS ngày 28/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh truy tố Dương Văn V tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Do mắc nghiện ma túy nên trưa ngày 13/4/2017 bị cáo và nam thanh niên tên H là người cùng làm bốc vác với bị cáo tại Văn Môn, yên Phong Bắc Ninh có rủ nhau góp mỗi người 100.000đ để mua ma túy về sử dụng. Sau khi góp tiền bị cáo điều khiển xe mô tô đèo H xuống thị xã T mua ma túy. Tại khu phố Cẩm Giang thuộc phường Đồng Nguyên, thị xã T bị cáo và đối tượng tên là H đã mua 01 gói ma túy tại một ngôi nhà có cửa xếp sắt đóng kín với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy trên đường tìm nơi sử dụng bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ người cùng tang vật là gói ma túy và chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 98L6- 0390, còn đối tượng tên là H khi phát hiện thấy lực lượng Công an đã xuống xe bỏ chạy.

Về nam thanh niên tên H bị cáo khai mới quen biết khi cùng nhau làm bốc vác, còn họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng tên H bị cáo không biết chính xác.

Đối với người đã bán ma túy tại ngôi nhà có cánh cửa xếp màu xanh tại khu phố C, phường Đ, thị Xã T bị cáo cũng không biết là ai nam hay nữ, địa chỉ và vị trí ngôi nhà nơi mua ma túy bị cáo cũng không nhớ cụ thể.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L6- 0390 bị cáo khai là xe của anh Nguyễn Trọng Đạt, sáng ngày 13/4/2017 bị cáo có hỏi mượn xe anh Đ1 đi có việc và không nói với anh Đ1 sử dụng xe đi mua ma túy.

Cũng tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Dương Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*Về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13*”. Xử phạt bị cáo tù 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2017. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh (mặt trước có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định theo KLGD số 580/KLGD- PC54 ngày 13/4/2017 của PC54*”).

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi được nói lời sau cùng bị cáo rất ân hận với hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát

viên, lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

XÉT THẤY:

Lời khai của Dương Văn V tại phiên tòa là thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu là 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; Kết luận giám định của Phòng KTHS- Công an tỉnh Bắc Ninh. Đã đủ căn cứ kết luận, hành vi cất giấu trên người 0,2505gam chất ma túy là *Heroin* với mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân của Dương Văn V đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng tội, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất V án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, gây tác hại xấu đến sức khỏe, nhân cách và sự phát triển bình thường của con người, hành vi đó còn là căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy cũng như sự cấm đoán, lên án của Nhà nước và xã hội đối với các hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do thiếu tu dưỡng, rèn luyện bị cáo vẫn lao vào con đường nghiện chất ma túy và dẫn đến phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì thế, với bị cáo cần phải đưa ra xét xử kịp thời và có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ năn nỉ hối cải với hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra theo bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, song theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*Về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13*”; Công văn số 276/TANDTC- PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc “*Áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS 2015*”, Hội đồng xét xử thấy cần vận dụng khung hình

phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù lẽ ra cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, mục đích phạm tội không có tính tư lợi nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Qua điều tra xác định chất bột màu trắng thu giữ khi bắt giữ bị cáo là *Heroin* đây là chất độc hại Nhà nước nghiêm cấm, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô biển kiểm soát 98L6-0390, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trọng Đ1, sinh năm 1978, trú tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là chỗ quen biết xã hội với bị cáo). Ngày 13/4/2017, bị cáo có hỏi mượn anh Đ1 xe để đi có việc không nói cho anh Đ1 biết việc dùng xe đi mua ma túy. Do vậy ngày 26/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ1 chiếc xe mô tô nói trên là đúng quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án còn có nam thanh niên tên là H đã có hành vi góp tiền và cùng bị cáo rủ nhau xuống thị xã T mua ma túy để sử dụng và người đã bán ma túy cho bị cáo tại ngôi nhà có cửa xếp sắt màu xanh đóng kín tại khu phố C, phường Đ, thị xã T. Song bị cáo không biết H tên thật là gì, địa chỉ ở đâu, bản thân người đã bán ma túy bị cáo cũng không biết là ai, ngôi nhà nơi mua ma túy cũng không nhớ. Do vậy với đối tượng tên H và người đã bán ma túy cho bị cáo cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41 BLHS; Điều 76, Điều 99, Điều 228, Điều 231, 234 BLTTHS; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*Về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13*”. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường V quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Dương Văn V 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh (mặt trước có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định theo KLGD số 580/KLGD- PC54 ngày 13/4/2017 của PC54*”).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã T;
- THADS thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thế Bình